

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	13,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	72.5%	20.0%	25.5%

DT thuần	2024	71.8	YoY ▲ 13.1 ▲ 22.3%
		tỷ VNĐ	

LN gộp	2024	24.3	YoY ▲ 11.3 ▲ 86.8%
		tỷ VNĐ	

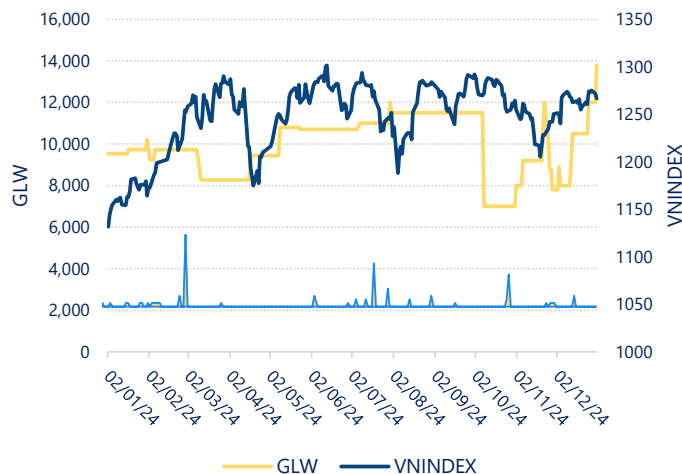
LN thuần	2024	14.2	YoY ▲ 10.3 ▲ 265%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	12.4	YoY ▲ 8.01 ▲ 184%
		tỷ VNĐ	

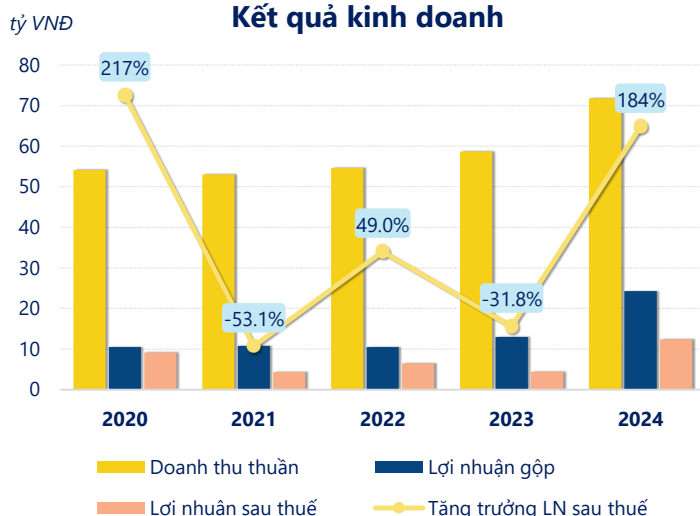
ROE	2024	6.4%	+/- YoY ▲ 4.1%
-----	------	------	-------------------

ROA	2024	6.2%	+/- YoY ▲ 4.0%
-----	------	------	-------------------

Lịch sử giá

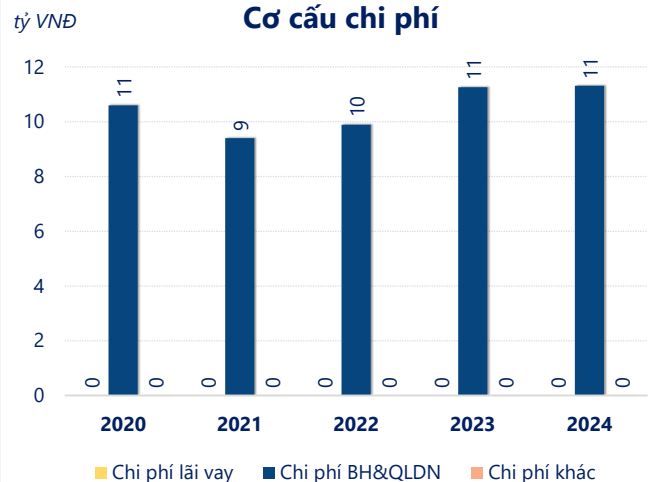
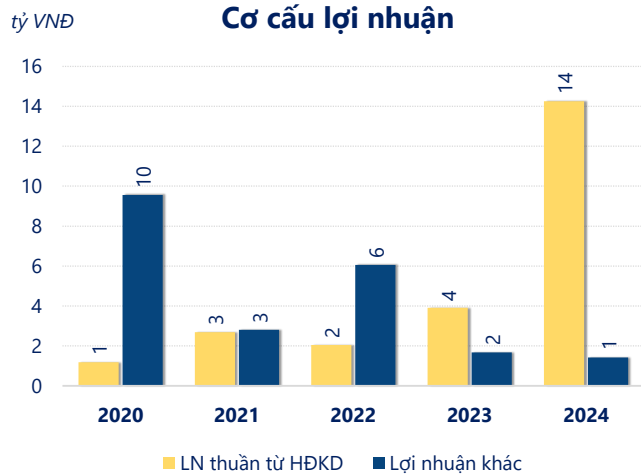


Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **GLW** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 22.3%** đạt **71.83** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 184%** đạt **12.44** tỷ đồng.

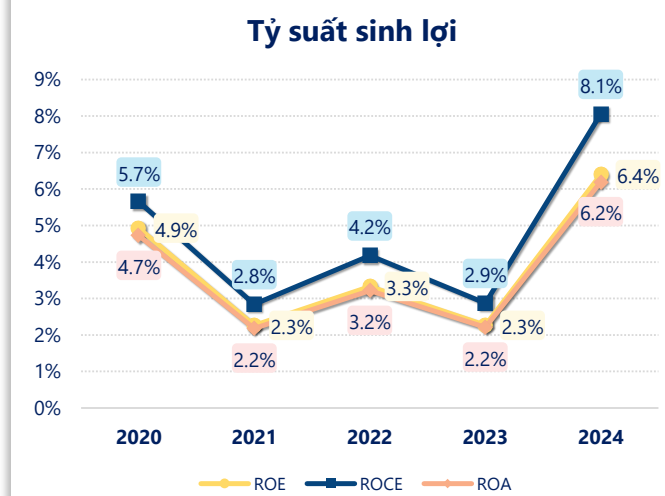
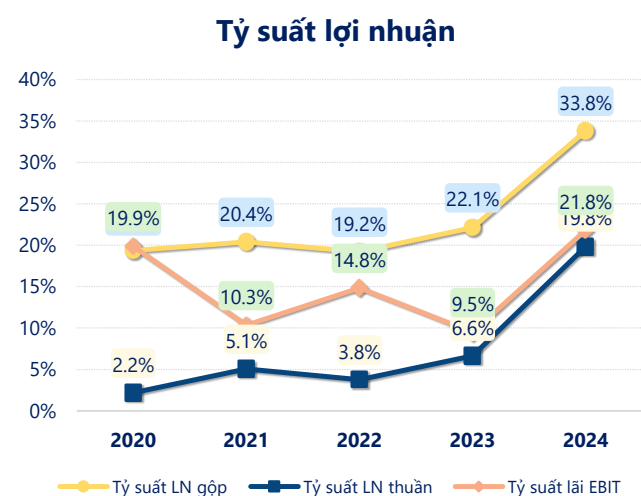
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **6.39%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **GLW** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **14.25** tỷ đồng, **tăng lên 10.35** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (4.81 tỷ đồng) là 9.44 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **11.31** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.01** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của GLW năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **6.39%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



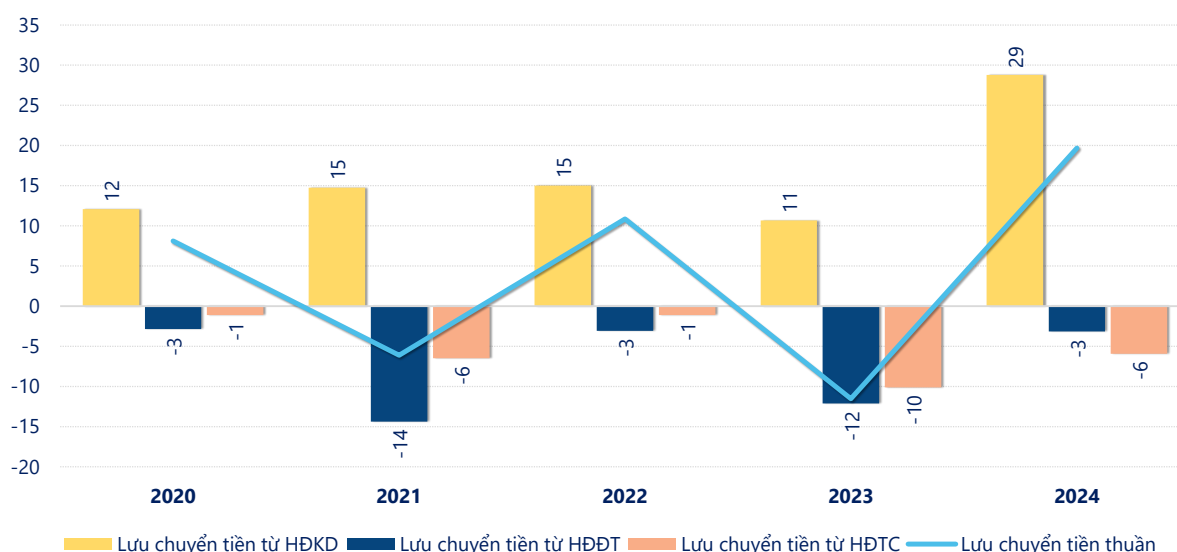
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	54.1	53.0	54.6	58.7	71.8
Giá vốn hàng bán	43.7	42.2	44.1	45.7	47.6
Lợi nhuận gộp	10.5	10.8	10.5	13.0	24.3
Doanh thu HĐTC	1.30	1.27	1.45	2.17	1.27
Chi phí TC	0.01	0.01	0.00	0.00	0.00
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	4.76	4.31	4.33	4.63	4.48
Chi phí QLDN	5.83	5.09	5.55	6.62	6.82
LN thuần từ HĐKD	1.19	2.68	2.05	3.90	14.2
Lợi nhuận khác	9.56	2.80	6.06	1.67	1.43
LN trước thuế	10.7	5.48	8.11	5.58	15.7
Lợi nhuận sau thuế	9.21	4.32	6.43	4.39	12.4
LNST của CĐ cty mẹ	9.21	4.32	6.43	4.39	12.4

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của GLW bằng **19.68** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-11.53 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **28.78** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-3.15** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-5.95** tỷ đồng.